

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, Phường Thuận Giao, TP.Hồ Chí Minh,
Việt Nam

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	10 - 38

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, Phường Thuận Giao, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần VITALY trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vitaly (gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Gạch Ốp lát Số 1 - Đơn vị thành viên Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD ngày 16/12/2004 của Bộ Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300398078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (nay là Sở tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 06/01/2005, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 14 ngày 13/4/2025.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 13/4/2025 là: 80.000.000.000 VND (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM với mã cổ phiếu là VTA.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VITALY JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: VITALY J.S.CO.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, Phường Thuận Giao, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Việt Thắng	Chủ tịch HĐQT, bầu nhiệm kỳ từ năm 2025 - 2030 từ ngày 10/4/2025
Ông Trần Hoàng Thắm	Thành viên, miễn nhiệm từ ngày 10/4/2025
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên, bầu nhiệm kỳ từ năm 2025 - 2030 từ ngày 10/4/2025
Ông Nguyễn Việt Lợi	Thành viên, bầu nhiệm kỳ từ năm 2025 - 2030 từ ngày 10/4/2025
Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên, bầu nhiệm kỳ từ năm 2025 - 2030 từ ngày 10/4/2025
Bà Đỗ Thị Hà Trang	Thành viên, bầu nhiệm kỳ từ năm 2025 - 2030 từ ngày 10/4/2025

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng ban, bầu nhiệm kỳ từ năm 2025 - 2030 từ ngày 10/4/2025
Bà Hoàng Thị Xuân Thủy	Thành viên, bầu nhiệm kỳ từ năm 2025 - 2030 từ ngày 10/4/2025
Ông Đào Quang Sơn	Thành viên, bầu nhiệm kỳ từ năm 2025 - 2030 từ ngày 10/4/2025

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Hoàng Thắm	Tổng Giám đốc, miễn nhiệm từ ngày 01/4/2025
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Tổng Giám đốc, bổ nhiệm từ ngày 01/4/2025
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc, miễn nhiệm từ ngày 01/4/2025

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, Phường Thuận Giao, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ để Báo cáo tài chính giữa niên độ không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/6/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện Hội đồng Quản trị,



Phạm Việt Thắng

Chủ tịch Hội đồng Quản Trị

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

5.11:
CÔ
T
KIẾ
PA'
Ơ. H

Số: 224/2025/BCSX-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần VITALY**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần VITALY được lập ngày 25/8/2025, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/6/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của Công ty thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 4 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, tại ngày 30/6/2025, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 53.120.505.323 VND. Trong kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ với số tiền là (9.795.525.680) VND. Công ty đang chịu một khoản lỗ lũy kế đến ngày 30/6/2025 là (94.923.053.472) VND. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào sự hỗ trợ tài chính từ các chủ đầu tư, khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn nợ với các nhà cung cấp, bên cho vay và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Những điều kiện này, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Kết luận của chúng tôi không liên quan tới vấn đề nêu trên.



Lưu Minh Tới

Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1

Giấy Ủy quyền số: 06/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		31.218.215.136	62.160.038.450
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	432.081.203	5.125.413.559
1. Tiền	111		432.081.203	5.125.413.559
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.426.232.627	2.227.881.440
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	5.335.294.656	1.709.978.050
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		751.596.591	755.320.009
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		166.180.000	589.422.001
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.3	(826.838.620)	(826.838.620)
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	24.708.202.291	53.891.198.181
1. Hàng tồn kho	141		42.263.927.805	73.733.281.972
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(17.555.725.514)	(19.842.083.791)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		651.699.015	915.545.270
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	23.996.670	296.244.118
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.11	627.702.345	619.301.152
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		50.056.259.851	53.786.274.237
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		36.813.903.824	40.167.416.558
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	36.813.903.824	40.167.416.558
- Nguyên giá	222		233.140.839.485	236.766.856.717
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(196.326.935.661)	(196.599.440.159)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.137.568.012	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.7	2.137.568.012	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.8	2.139.397.972	2.139.397.972
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		2.880.000.000	2.880.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		50.000	50.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(740.652.028)	(740.652.028)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.965.390.043	11.479.459.707
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	1.583.855.702	2.549.715.681
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	5.9	7.381.534.341	8.929.744.026
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		81.274.474.987	115.946.312.687

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		85.415.328.459	110.291.640.479
I. Nợ ngắn hạn	310		84.338.720.459	109.215.032.479
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	32.404.802.328	47.724.532.842
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.600.472.533	658.443.164
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	625.403.177	1.325.496.567
4. Phải trả người lao động	314		920.379.314	1.277.331.076
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	3.838.060.086	3.866.842.493
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	10.948.259.793	11.120.601.401
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	33.992.007.818	43.232.449.526
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		9.335.410	9.335.410
II. Nợ dài hạn	330		1.076.608.000	1.076.608.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14	1.076.608.000	1.076.608.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		(4.140.853.472)	5.654.672.208
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.15	(4.140.853.472)	5.654.672.208
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.000.000.000	10.000.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		782.200.000	782.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(94.923.053.472)	(85.127.527.792)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(85.127.527.792)	(50.712.106.001)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(9.795.525.680)	(34.415.421.791)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		81.274.474.987	115.946.312.687

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Người lập

Vũ Thị Hợi

Kế toán trưởng

Phạm Thị Quế

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	28.272.241.258	55.657.699.450
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	31.629.755	68.192.600
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.3	28.240.611.503	55.589.506.850
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	33.870.356.774	60.151.321.530
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		(5.629.745.271)	(4.561.814.680)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	1.283.157	185.056.242
7. Chi phí tài chính	22	6.6	1.180.229.534	1.317.406.353
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	6.6	890.303.748	1.316.798.353
8. Chi phí bán hàng	25	6.7	1.247.160.918	2.231.657.185
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	3.214.852.415	2.568.456.022
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		(11.270.704.981)	(10.494.277.998)
11. Thu nhập khác	31	6.8	1.501.761.892	441
12. Chi phí khác	32	6.8	26.582.591	68.003.923
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.8	1.475.179.301	(68.003.482)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(9.795.525.680)	(10.562.281.480)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(9.795.525.680)	(10.562.281.480)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	(1.224)	(1.320)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Người lập

Vũ Thị Hoi

Kế toán trưởng

Phạm Thị Quế

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, Khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, Khu
phố Bình Phú, Phường Thuận Giao, Thành Phố Hồ
Chí Minh

Mẫu số B 03a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(9.795.525.680)	(10.562.281.480)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		3.353.512.734	5.437.418.579
- Các khoản dự phòng	03		(2.286.358.277)	2.055.402.006
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		288.912.626	(79.468.811)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.283.157)	(626.895)
- Chi phí lãi vay	06		890.303.748	1.316.798.353
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		(7.550.438.006)	(1.832.758.248)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.844.714.823)	(5.779.792.709)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		33.017.563.852	17.754.281.110
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(13.641.396.172)	(8.236.583.109)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.238.107.427	34.793.672
- Tiền lãi vay đã trả	14		(670.763.632)	(1.156.348.293)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.548.358.646	783.592.423
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(981.481.481)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		646.363.636	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.283.157	626.895
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		647.646.793	(980.854.586)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	40.837.068.867
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(9.240.441.708)	(42.886.277.038)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.240.441.708)	(2.049.208.171)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(44.436.269)	(2.246.470.334)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	475.504.312	2.718.888.195
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.013.160	3.086.451
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	5.1	432.081.203	475.504.312

Người lập

Vhah

Vũ Thị Hới

Kế toán trưởng

muu

Phạm Thị Quế

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025



Tông Giám đốc

Nguyễn Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vitaly được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Gạch Ốp lát Số 1 - Đơn vị thành viên Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD ngày 16/12/2004 của Bộ Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300398078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (nay là Sở tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 06/01/2005, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 14 ngày 13/4/2025.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 13/4/2025 là: 80.000.000.000 VND (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM với mã cổ phiếu là VTA.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VITALY JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: VITALY J.S.CO.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/6/2025 là 21 người (tại ngày 31/12/2024 là 32 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lĩnh vực hoạt động gồm:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên liệu và sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp xây dựng (trừ hoạt động bên thủy nội địa);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi (thực hiện theo quy hoạch);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn bất động sản (trừ môi giới bất động sản).
- (Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện).

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ là sản xuất và kinh doanh gạch men.

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30/6/2025, Công ty có công ty liên kết như sau:

<u>Tên Công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>	<u>Tỷ lệ biểu quyết</u>	<u>Tỷ lệ vốn góp</u>
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	Thửa đất số 200, tờ bản đồ số DC 8-3, Đường N1, khu SXTT Bình Chuẩn, Phường An Phú, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất bao bì	36%	36%

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Giả định về khả năng hoạt động liên tục**

Tại ngày 30/6/2025, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 53.120.505.323 VND. Trong kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ với số tiền là (9.795.525.680) VND. Công ty đang chịu một khoản lỗ lũy kế đến ngày 30/6/2025 là (94.923.053.472) VND. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào sự hỗ trợ tài chính từ các chủ đầu tư, khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn nợ với các nhà cung cấp, bên cho vay và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên đánh giá và tích cực triển khai các kế hoạch đối phó với khủng hoảng để Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và tiếp tục hoạt động phát triển. Các giải pháp đã và đang thực hiện như sau:

- Công ty đã làm việc với bên cho vay và nhà cung cấp về việc gia hạn các khoản phải trả trong 6 tháng năm 2025.
- Tích cực làm việc với các khách hàng để thu hồi các khoản công nợ phải thu đến hạn.
- Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐQT ngày 28/4/2025 của Hội đồng Quản trị về việc "Lựa chọn phương án kinh doanh năm 2025, cho thuê dây chuyền sản xuất số 3, 4 Công ty Cổ phần Vitaly". Theo đó, Hội đồng Quản trị đã chấp thuận cho Công ty TNHH Granite Vitaly thuê dây chuyền sản xuất số 3, 4 để sản xuất gạch men. Công ty TNHH Granite Vitaly được điều hành bởi các cá nhân độc lập, không liên quan tới Công ty Cổ phần Vitaly cũng như Tổng Công ty Vật liệu xây dựng số 1 – CTCP (FiCO).
- Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐQT ngày 20/5/2025 của Hội đồng Quản trị về việc "Chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu sản phẩm VITALY". Theo đó, Hội đồng Quản trị đã chấp thuận cho Công ty VITALY chuyển giao quyền sử dụng thương hiệu sản phẩm Vitaly cho Công ty Cổ phần gạch Đồng Nam Á.
- Tiếp tục triển khai kế hoạch bán dây chuyền sản xuất gạch men số 5.

Ban điều hành đánh giá rằng việc chuyển đổi mô hình hoạt động từ sản xuất sang cho thuê tài sản là dài dai và máy móc thiết bị như đã nêu ở trên là phù hợp, và đảm bảo Công ty đủ nguồn lực để tiếp tục hoạt động trong 12 tháng tiếp theo. Ban Điều hành Công ty đã đánh giá thận trọng và tin tưởng rằng các giải pháp nêu trên để đảm bảo Công ty có khả năng tiếp tục hoạt động trong vòng 12 tháng tiếp theo là khả thi, do vậy Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2025 vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán (Tiếp theo)**Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày 30/6/2025.
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày 30/6/2025.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá - 413, số dư tài khoản này sẽ được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết và đầu tư khác****Đầu tư vào Công ty liên kết**

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết, các khoản đầu tư khác được trình bày trong bảng cân đối kế toán giữa niên độ theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có).

Các khoản đầu tư khác

Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho (Tiếp theo)**

Hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Dụng cụ quản lý	03

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 03 năm.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- **Phải trả người bán:** Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con, Công ty liên kết). Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).
- **Phải trả khác:** Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc ghi nhận vay**

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay"

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí lãi vay phải trả cho ngân hàng và các đơn vị cho Công ty vay vốn.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm gạch men.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

N
C
T
E
A
H

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- **Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế; không bao gồm khoản giảm giá hàng bán cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: Ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của hàng hóa, dịch vụ, được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:** Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	8.587.537	5.841.285
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	423.493.666	5.119.572.274
Tổng	432.081.203	5.125.413.559

5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty CP Đầu tư Tập đoàn Việt Nhật	776.652.808	375.400.463
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP	1.524.291.054	285.403.112
Công ty TNHH Dịch vụ - Xây dựng - Thương mại Ngọc Bích	263.168.961	178.301.337
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Đại Vương Thành	-	167.147.559
Công ty TNHH GRANITE VITALY	1.462.747.945	-
Các khoản phải thu khác	1.308.433.888	703.725.579
Tổng	5.335.294.656	1.709.978.050
<i>Trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>1.524.291.054</i>	<i>285.403.112</i>
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP	1.524.291.054	285.403.112

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.3 Dự phòng nợ phải thu khó đòi

		30/06/2025 (VND)			01/01/2025 (VND)			
	Tuổi nợ	Giá gốc (+)	Dự phòng (-)	Giá trị có thể thu hồi	Tuổi nợ	Giá gốc (+)	Dự phòng (-)	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu ngắn hạn của khách hàng								
Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ Môi Trường Xanh	Trên 3 năm	548.240.000	(548.240.000)	-	Trên 3 năm	548.240.000	(548.240.000)	-
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Thương mại Đất	Trên 3 năm	100.000.000	(100.000.000)	-	Trên 3 năm	100.000.000	(100.000.000)	-
Công ty TNHH Thương Mại Xây dựng Hưng Việt Hùng	Trên 3 năm	100.000.000	(100.000.000)	-	Trên 3 năm	100.000.000	(100.000.000)	-
Công ty TNHH TM DV Tuấn Phụng	Trên 3 năm	38.007.157	(38.007.157)	-	Trên 3 năm	38.007.157	(38.007.157)	-
Công ty TNHH MTV Vạn Đức Gia	Trên 3 năm	40.591.463	(40.591.463)	-	Trên 3 năm	40.591.463	(40.591.463)	-
Tổng	-	826.838.620	(826.838.620)	-		826.838.620	(826.838.620)	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.4 Hàng tồn kho

	30/06/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.438.222.516	-	8.638.811.105	-
Công cụ, dụng cụ	2.164.247.283	-	2.467.482.896	-
Thành phẩm	37.661.458.006	(17.555.725.514)	62.626.987.971	(19.842.083.791)
Tổng	42.263.927.805	(17.555.725.514)	73.733.281.972	(19.842.083.791)

5.5 Chi phí trả trước

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	23.996.670	296.244.118
Phí dịch vụ sửa chữa	23.996.670	143.424.006
	-	152.820.112
b) Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.583.855.702	2.549.715.681
	121.713.865	2.263.833.061
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.462.141.837	285.882.620
Tổng	1.607.852.372	2.845.959.799

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.6 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	<i>Đơn vị tính: VND</i> Tổng
NGUYỄN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2025	55.575.401.366	174.325.152.689	6.802.624.480	63.678.182	236.766.856.717
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	1.112.436.416	2.513.580.816	-	3.626.017.232
Thanh lý nhượng bán (i)	-	1.112.436.416	2.513.580.816	-	3.626.017.232
Số dư tại 30/06/2025	55.575.401.366	173.212.716.273	4.289.043.664	63.678.182	233.140.839.485
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2025	36.755.065.491	154.241.599.148	5.539.097.338	63.678.182	196.599.440.159
Tăng trong kỳ	927.342.941	2.237.716.261	188.453.532	-	3.353.512.734
Khấu hao trong kỳ	927.342.941	2.237.716.261	188.453.532	-	3.353.512.734
Giảm trong kỳ	-	1.112.436.416	2.513.580.816	-	3.626.017.232
Thanh lý nhượng bán (i)	-	1.112.436.416	2.513.580.816	-	3.626.017.232
Số dư tại 30/06/2025	37.682.408.432	155.366.878.993	3.213.970.054	63.678.182	196.326.935.661
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2025	18.820.335.875	20.083.553.541	1.263.527.142	-	40.167.416.558
Tại ngày 30/06/2025	17.892.992.934	17.845.837.280	1.075.073.610	-	36.813.903.824

(i) Công ty thực hiện thanh lý tài sản là máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất số 1 và số 2 theo Nghị quyết số 82/NQ-HĐQT ngày 08/01/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/06/2025 với giá trị là 149.642.459.297 VND (tại ngày 01/01/2025 là 147.490.709.971 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định cầm cố, thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo khoản vay tại ngày 30/06/2025 với giá trị là 36.446.083.855 VND (tại ngày 01/01/2025 là 39.728.036.581 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY
Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú,
phường Thuận Giao, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN DỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	2.137.568.012	-
Tổng	2.137.568.012	-

5.8 Đầu tư tài chính dài hạn

Đối tượng đầu tư	Tỷ lệ		30/06/2025		01/01/2025		Đơn vị tính: VND
	Vốn nắm giữ (%)	Quyền biểu quyết (%)	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết							
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1 (i)	36%	36%	2.880.000.000		(740.652.028)	2.880.000.000	(740.652.028)
Đầu tư vào đơn vị khác							
Công ty Cổ phần Đá Hóa An (ii)			50.000		-	50.000	-
Tổng			2.880.050.000	215.750	-	2.880.050.000	(740.652.028)

(i) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư để thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về việc sử dụng các kỹ thuật định giá trong việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư dài hạn.

(ii) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đá Hóa An được lấy theo giá đóng cửa tại ngày 30/06/2025 của cổ phiếu DHA niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).



CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY
Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú,
phường Thuận Giao, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.9 Thiết bị vật tư phụ tùng thay thế

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng dự trữ để dự phòng thay thế, sửa chữa các dây chuyền máy móc, thiết bị	7.381.534.341	8.929.744.026
Tổng	7.381.534.341	8.929.744.026

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP
Công ty CP Bao Bì & Khoáng Sản Số 1
Các nhà cung cấp khác

	30/06/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
	17.050.003.889	17.050.003.889	23.640.003.889	23.640.003.889
	5.274.354.198	5.274.354.198	7.224.174.153	7.224.174.153
	10.080.444.241	10.080.444.241	16.860.354.800	16.860.354.800
Tổng	32.404.802.328	32.404.802.328	47.724.532.842	47.724.532.842
<i>Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (chỉ tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>22.364.175.814</i>	<i>22.364.175.814</i>	<i>31.009.081.929</i>	<i>31.009.081.929</i>

5.11 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

	Số phải nộp trong kỳ		Số đã nộp trong kỳ		
	01/01/2025	30/06/2025	01/01/2025	30/06/2025	Đơn vị tính: VND
Phải nộp	1.325.496.567	2.551.928.500	3.252.021.890	625.403.177	
Thuế GTGT	1.313.059.567	2.516.591.038	3.204.247.428	625.403.177	
Thuế thu nhập cá nhân	12.437.000	35.337.462	47.774.462	-	
Phải thu	619.301.152	64.991.477	73.392.670	627.702.345	
Thuế TNDN nộp thừa	619.301.152	-	-	619.301.152	
Thuế TNCN nộp thừa	-	-	8.102.326	8.102.326	
Các khoản khác phải thu Nhà nước	-	64.991.477	65.290.344	298.867	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.12 Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Lãi vay phải trả Công ty Mua bán Nợ và Tài sản Tồn đọng của doanh nghiệp	3.646.211.508	3.646.211.508
Lãi vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	191.848.578	220.630.985
Tổng	3.838.060.086	3.866.842.493
<i>Trong đó: chi phí phải trả ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>3.646.211.508</i>	<i>3.646.211.508</i>

5.13 Phải trả ngắn hạn khác

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Bảo hiểm xã hội	91.801.017	100.930.151
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP (i):	10.483.565.336	10.271.665.480
+ <i>Chênh lệch phải trả cổ phần hóa</i>	<i>4.722.757.237</i>	<i>4.759.179.904</i>
+ <i>Lãi vay phải trả</i>	<i>5.760.808.099</i>	<i>5.512.485.576</i>
Bếp ăn công ty	-	199.153.046
Các khoản phải trả, phải nộp khác	372.893.440	548.852.724
Tổng	10.948.259.793	11.120.601.401
<i>Trong đó: Phải trả khác ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>10.483.565.336</i>	<i>10.271.665.480</i>

(i) Trong đó, chủ yếu là khoản chi phí lãi vay phải trả cho Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP theo Hợp đồng vay vốn số 01/07/HĐVV-VITALY ngày 25/12/2006 với số tiền là 5.760.808.099 VND và khoản chênh lệch phải trả cổ phần hóa tại thời điểm bàn giao sau khi quyết toán thuế năm 2004 với số tiền là 4.722.757.237 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.14 Vay và nợ thuế tài chính

	30/06/2025				Trong kỳ		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		
a) Vay ngắn hạn và Nợ dài hạn đến hạn trả	33.992.007.818	33.992.007.818	-	9.240.441.708	43.232.449.526	43.232.449.526		
Vay ngắn hạn	13.028.985.378	13.028.985.378	-	8.856.633.708	21.885.619.086	21.885.619.086		
Vay ngắn hạn	13.028.985.378	13.028.985.378	-	8.856.633.708	21.885.619.086	21.885.619.086		
Nợ ngân hàng								
Nợ ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	13.028.985.378	13.028.985.378	-	8.856.633.708	21.885.619.086	21.885.619.086		
- CN Bình Dương [i]								
Nợ dài hạn đến hạn trả	20.963.022.440	20.963.022.440	-	383.808.000	21.346.830.440	21.346.830.440		
Nợ dài hạn đến hạn trả các bên liên quan	20.579.214.440	20.579.214.440	-	-	20.579.214.440	20.579.214.440		
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP [ii]	20.579.214.440	20.579.214.440	-	-	20.579.214.440	20.579.214.440		
Nợ dài hạn đến hạn trả các tổ chức và các nhân khác	383.808.000	383.808.000	-	383.808.000	767.616.000	767.616.000		
Nợ ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Dương [iii]	383.808.000	383.808.000	-	383.808.000	767.616.000	767.616.000		
b) Vay dài hạn	1.076.608.000	1.076.608.000	-	-	1.076.608.000	1.076.608.000		
Nợ ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Dương [iii]	1.076.608.000	1.076.608.000	-	-	1.076.608.000	1.076.608.000		
Tổng	35.068.615.818	35.068.615.818	-	9.240.441.708	44.309.057.526	44.309.057.526		
Trong đó, Vay là các bên liên quan (Chỉ tiết tại Thuyết minh 7.1)	20.579.214.440	20.579.214.440	-	-	20.579.214.440	20.579.214.440		

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.14 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

[i] Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương với các thông tin chi tiết như sau:

Số hợp đồng: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/93269/HĐTD ngày 03/01/2024 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương;

Hạn mức cấp tín dụng thường xuyên: Với số tiền tối đa là 30.000.000.000 VND;

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;

Thời hạn vay: Kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 30/06/2025;

Lãi suất: Được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ;

Số dư nợ gốc tại ngày 30/06/2025: 13.028.985.378 VND.

[ii] Hợp đồng vay vốn số 01/07/HĐVV- VITALY ngày 25/12/2006 được ký giữa Công ty Cổ phần VITALY và Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP với thời hạn vay là 5 năm và lãi suất là 0,2%/tháng. Phương thức đảm bảo khoản vay này bằng tín chấp.

[iii] Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 02/2022/93269/HĐTD ngày 31/08/2022 với các thông tin chi tiết như sau:

+ Số tiền vay: 2.782.080.000 VND;

+ Mục đích vay: Đầu tư mua mới Dây chuyền máy đóng bao;

+ Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân;

+ Lãi suất: 9,5%/ năm (áp dụng tới 01/03/2023), được điều chỉnh vào các ngày 01/03 và 01/09 hàng năm theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh;

+ Số dư nợ gốc tại ngày 30/06/2025: 1.053.216.000 VND;

- Hợp đồng tín dụng số 02/2024/93269/HĐTD ngày 21/05/2024 với các thông tin chi tiết như sau:

+ Số tiền vay: 636.000.000 VND;

+ Mục đích vay: Đầu tư mua mới xe xúc lật – Hợp đồng mua bán số 063-29032024/XCMG-VITALY ngày 29/3/2024 giữa Công ty Cổ phần Vitaly và Công ty TNHH Máy và thiết bị XCMG Việt Nam;

+ Thời hạn vay: 36 tháng;

+ Lãi suất 9%/ năm (áp dụng tới 21/05/2024), sau đó điều chỉnh vào các ngày 01/03 và 01/09 hàng năm theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh;

+ Số dư nợ gốc tại ngày 30/06/2025: 407.200.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.14 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

(i) Các Hợp đồng vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương được đảm bảo bởi các Hợp đồng thế chấp sau:

+ Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 01/2014/93269/HĐBĐ ngày 27/10/2014 được ký giữa Công ty CP VITALY và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, Phường Thuận Giao, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cuối năm 2024, Công ty đã thực hiện bán 02 tài sản bao gồm trong danh sách tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên (dây chuyền sản xuất gạch số 01 và số 02). Theo quy định tại điểm 4, điều 14: "Các quy định khác", trong trường hợp Công ty thực hiện bán tài sản thế chấp thì cần có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương. Theo đó, ngày 27/08/2024, Ngân hàng đã có công văn số 1621/BIDV.BD-KHDN1 về việc "Rút bớt tài sản tại Ngân hàng BIDV", chấp thuận cho Công ty rút bớt một số tài sản thế chấp liên quan tới hợp đồng thế chấp này.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/93269/HĐBĐ ngày 01/02/2016. Tài sản thế chấp là lò than xích và máy nghiền.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/93269/HĐBĐ ngày 30/8/2017. Tài sản thế chấp là 5 Máy in kỹ thuật số.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2020/93269/HĐBĐ ngày 23/3/2020. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 081541 do Phòng CSGT- Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/10/2018.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2020/93269/HĐBĐ ngày 24/3/2020. Tài sản thế chấp bao gồm máy ép gạch hiệu HTL, model YP3609, năm sản xuất 2018; máy móc và thiết bị đồng bộ lò nung gạch năm sản xuất 2018.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2020/93269/HĐBĐ ngày 11/9/2020. Tài sản thế chấp là hệ thống trạm khí hóa than theo Hợp đồng mua bán số 14062019/HĐMB/VTL-VNT ngày 14/6/2019 với Công ty CP Tập đoàn Vina Top.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/93269/HĐBĐ ngày 03/02/2021. Tài sản thế chấp là Vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng của toàn bộ hệ thống lò than xích theo Hợp đồng mua bán số 22052020/HĐMB/VTL-VNT ngày 22/05/2020 và phụ lục Hợp đồng mua bán số 22052020/PLHĐ/VTL-VNT ký giữa Công ty Cổ phần Vitaly và Công ty Cổ phần Tập đoàn Vina Top.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/93269/HĐBĐ ngày 03/11/2022. Tài sản thế chấp là Dây chuyền máy đóng bao theo Hợp đồng mua bán số TM01/VTL-VNT/12052022 ngày 18/05/2022 ký giữa Công ty Cổ phần Vitaly và Công ty Cổ phần Tập đoàn Vina Top.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.15 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND				
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2024	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(50.712.106.001)	40.070.093.999
Lỗ trong năm trước	-	-	-	(34.415.421.791)	(34.415.421.791)
Số dư tại 31/12/2024	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(85.127.527.792)	5.654.672.208
Số dư tại 01/01/2025	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(85.127.527.792)	5.654.672.208
Lỗ trong kỳ này	-	-	-	(9.795.525.680)	(9.795.525.680)
Số dư tại 30/06/2025	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(94.923.053.472)	(4.140.853.472)

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Đối tượng	Tại ngày 30/06/2025			Tại ngày 01/01/2025		
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND)
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP	30,75	2.460.000	24.600.000.000	30,75	2.460.000	24.600.000.000
Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp	25,00	2.000.000	20.000.000.000	25,00	2.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	21,45	1.715.900	17.159.000.000	21,45	1.715.900	17.159.000.000
Các cổ đông khác	22,80	1.824.100	18.241.000.000	22,80	1.824.100	18.241.000.000
Tổng	100,00	8.000.000	80.000.000.000	100,00	8.000.000	80.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

5.15 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu**

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Vốn góp tại đầu kỳ	80.000.000.000	80.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối kỳ	80.000.000.000	80.000.000.000

d. Cổ phiếu

	30/06/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Quỹ đầu tư phát triển	782.200.000	782.200.000
Tổng	782.200.000	782.200.000

5.16 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ

	30/06/2025	01/01/2025
Ngoại tệ các loại		
Tiền USD	1.570,79	1.583,99
Tổng	1.570,79	1.583,99
Nợ khó đòi đã xử lý		
Công ty TNHH Trần Quốc Tiến (i)	2.934.347.458	2.934.347.458
Công ty TNHH Bắc Âu (i)	1.671.343.963	1.671.343.963
Công ty CP SX TMDV Gạch Mỹ (i)	833.015.278	833.015.278
Các đối tượng khác (i)	5.597.178.513	5.597.178.513
Tổng	11.035.885.212	11.035.885.212

(i) Nguyên nhân xóa nợ: Nợ khó đòi lâu năm, không có khả năng thu hồi, đã trích dự phòng nợ khó đòi 100%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Doanh thu bán thành phẩm	22.993.750.377	55.563.740.050
Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	5.263.490.881	93.959.400
Doanh thu dịch vụ	15.000.000	-
Tổng	28.272.241.258	55.657.699.450
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng cho các bên liên quan</i>	<i>7.121.240.682</i>	<i>25.781.003.507</i>
<i>(Chi tiết tại thuyết minh số 7.1)</i>		

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Giảm giá hàng bán	31.629.755	68.192.600
Tổng	31.629.755	68.192.600
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu cho các bên liên quan</i>	<i>18.181.668</i>	<i>59.859.280</i>
<i>(Chi tiết tại thuyết minh số 7.1)</i>		

6.3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Doanh thu thuần bán thành phẩm	22.962.120.622	55.495.547.450
Doanh thu thuần bán vật tư, hàng hóa	5.263.490.881	93.959.400
Doanh thu dịch vụ	15.000.000	-
Tổng	28.240.611.503	55.589.506.850

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

6.4 Giá vốn hàng bán

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	29.403.786.880	58.001.960.124
Giá vốn của vật tư, hàng hóa đã bán	6.739.296.484	93.959.400
Giá vốn của dịch vụ	13.631.687	-
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.286.358.277)	2.055.402.006
Tổng	33.870.356.774	60.151.321.530

6.5 Doanh thu hoạt động tài chính

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Lãi tiền gửi	1.283.157	626.895
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	104.960.536
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	79.468.811
Tổng	1.283.157	185.056.242

6.6 Chi phí tài chính

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Lãi tiền vay	890.303.748	1.316.798.353
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	-	608.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	289.925.786	-
Tổng	1.180.229.534	1.317.406.353

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

6.7 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Chi phí bán hàng	1.247.160.918	2.231.657.185
Chi phí nhân viên bán hàng	696.089.656	862.122.202
Chi phí xuất khẩu gạch	-	591.050.781
Chi phí bốc xếp, vận chuyển gạch	329.424.764	120.077.810
Chi phí vật liệu, bao bì	76.266.288	151.070.528
Chi phí dịch vụ mua ngoài	104.474.554	253.371.871
Chi phí bằng tiền khác	40.905.656	253.963.993
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.214.852.415	2.568.456.022
Chi phí nhân viên quản lý	1.789.727.444	1.118.929.484
Chi phí đồ dùng văn phòng	6.063.848	38.097.886
Chi phí khấu hao tài sản cố định	106.663.410	106.663.410
Thuế phí và lệ phí	162.453.310	101.840.046
Chi phí trợ cấp thôi việc	130.548.500	274.151.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	793.617.775	597.566.880
Chi phí bằng tiền khác	225.778.128	331.207.316
Tổng	4.462.013.333	4.800.113.207

6.8 Lợi nhuận khác

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Thu nhập khác		
Thanh lý tài sản cố định	1.152.843.636	
Các khoản khác	348.918.256	441
Tổng	1.501.761.892	441
Chi phí khác		
Lãi chậm nộp BHXH	-	3.653.578
Tiền chậm nộp thuế	-	854.000
Các khoản chi phí khác	26.582.591	63.496.345
Tổng	26.582.591	68.003.923
Lợi nhuận khác	1.475.179.301	(68.003.482)

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.914.782.230	28.384.831.446
Chi phí nhân công	2.485.817.100	7.290.813.226
Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng	(2.286.358.277)	2.055.402.006
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.353.512.734	5.437.418.579
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.227.517.093	3.200.959.609
Chi phí khác bằng tiền	466.529.984	652.296.950
Tổng	12.161.800.864	47.021.721.816

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.795.525.680)	(10.562.281.480)
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>160.732.178</i>	<i>1.628.000.525</i>
<i>Thù lao của HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	<i>123.000.000</i>	<i>129.000.000</i>
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>37.624.465</i>	<i>1.385.038.789</i>
<i>Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại của tiền, phải thu khách hàng</i>	<i>107.713</i>	<i>113.961.736</i>
<i>Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Thu nhập chịu thuế	(9.634.793.502)	(8.934.280.955)
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Giảm thuế TNDN phải nộp của các năm trước	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

6.11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(9.795.525.680)	(10.562.281.480)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(9.795.525.680)	(10.562.281.480)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(1.224)	(1.320)

7. THÔNG TIN KHÁC

Danh sách các bên liên quan chủ yếu mà Công ty có giao dịch, số dư, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này:

Stt	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
2	Công ty TNHH MTV Kinh doanh sản phẩm Fico	Cùng hệ thống
3	Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản Số 1	Công ty liên kết
4	Công ty Cổ phần Gạch Đông Nam Á	Cùng hệ thống
5	Công ty CP Cơ Khí Xây dựng Tân Định Fico	Cùng hệ thống
6	Công ty TNHH MTV Cát Cam Ranh Fico	Cùng hệ thống
7	Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của DN	Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
8	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	Cổ đông lớn
9	Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

7 THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

7.1 Giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan

a. Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác

Bên liên quan	Chức danh	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Hội đồng Quản trị		78.000.000	81.250.000
Ông Cao Trường Thụy	Chủ tịch HĐQT (Từ nhiệm từ ngày 12/3/2024)	-	7.500.000
Ông Phạm Việt Thắng	Chủ tịch HĐQT	18.000.000	16.750.000
Bà Đỗ Thị Hà Trang	Thành viên	15.000.000	2.500.000
Ông Nguyễn Danh Dũng	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 11/4/2024)	-	12.500.000
Ông Nguyễn Việt Lợi	Thành viên	15.000.000	15.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	15.000.000	15.000.000
Ông Trần Hoàng Thắm	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 10/04/2025)	7.500.000	-
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên (Bỏ nhiệm từ ngày 10/04/2025)	7.500.000	-
Ông Phạm Minh Tâm	Thư ký	-	12.000.000
Ban Kiểm soát		45.000.000	39.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng ban	15.000.000	15.000.000
Bà Hoàng Thị Xuân Thủy	Thành viên	12.000.000	12.000.000
Ông Đào Quang Sơn	Thành viên	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Thư ký	6.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú,
phường Thuận Giao, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

a. Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bên liên quan	Chức danh	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Trần Hoàng Thẩm	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Từ nhiệm từ ngày 01/04/2025)	349.029.846	667.051.000
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm từ ngày 01/04/2025)	156.661.231	40.000.000
Ông Võ Văn Tùng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Từ nhiệm từ ngày 07/6/2024)	192.368.615	133.675.000
Ông Lưu Hữu Thùy	Phó Tổng Giám đốc (Từ nhiệm từ ngày 06/3/2024)	-	293.733.000
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc (Từ nhiệm từ ngày 09/7/2024)	-	62.741.000
Kế toán trưởng			
Bà Phạm Thị Quế		174.482.000	136.902.000
Tổng	Kế toán trưởng	174.482.000	202.060.000
		646.511.846	989.361.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú,
phường Thuận Giao, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

7.1 Giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan (Tiếp theo)

b. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 VND	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 VND
Giao dịch bán				
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn	Bán hàng	7.121.240.682	25.781.003.507
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản Số 1	Công ty liên kết	Bán hàng	6.253.631.394	25.068.712.312
Công ty Cổ phần Gạch Đồng Nam Á	Cùng hệ thống	Bán hàng	770.307.288	712.291.195
			97.302.000	-
Giao dịch mua				
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn	Mua hàng	-	13.448.787.624
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản Số 1	Công ty liên kết	Mua hàng	-	11.331.412.724
			-	2.117.374.900
Giao dịch khác				
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn	Lãi vay phải trả	248.322.523	249.694.470
			248.322.523	249.694.470
Giảm trừ doanh thu				
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn	Giảm giá hàng bán	18.181.668	59.859.280
			18.181.668	59.859.280

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn,
khu phố Bình Phú, phường Thuận Giao,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh liên quan là số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Thông tin so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh liên quan là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Người lập

Vũ Thị Hoi

Kế toán trưởng

Phạm Thị Quế



Nguyễn Ngọc Dũng





Starting our operation from 2004 up to now, CPA VIETNAM is always proud to be one of the independent auditing companies with a reputable brand name trusted by many customers in the field of auditing and accounting in Vietnam. Our the goal is that through the professional provision of specialized services, we will help our customers to innovate their internal management system and promote their potentials to create outstanding values. That is the greatest success for our the sustainable and prosperous development. CPA VIETNAM will continue to maintain our brand name in the future.

www.cpavietnam.vn



Building a world class accounting alliance takes time - since 1989, INPACT has grown steadily and has carefully selected each and every member firm. All of our members pass through a rigorous selection process that ensures stringent criteria related to range of services, local reputation and approach to providing services can be met. We only admit firms which can prove they know their local jurisdiction like the back of their hand and which have experience of handling matters that have international dimensions. Our members embrace a service culture that emphasises personal service, rapid response times, reliability and innovative thinking.

www.inpactglobal.org